

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **229/2020/HS-ST**
Ngày: 14- 9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hùng Dương;

2. Ông Phạm Văn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 238/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Thị Bích N**, sinh năm 1999. Tại: B. Nơi ĐKKHKT: Ấp C, xã H, huyện G, tỉnh B. Tạm trú: C333E, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh B. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Cha Trương Tiên S; Mẹ Đặng Thị T (đã chết); Chồng Nguyễn Văn M; bị cáo có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại: Bà Trần Thị L, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số 8/5, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh B; (vắng mặt)

- Người làm chứng: Ông Hoàng Văn T; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thị Bích N là đối tượng sống lang thang, không có nghề nghiệp ổn định nên khoảng 18 giờ ngày 16/01/2019, Đặng Thị Bích N đi bộ đến Bệnh viện phụ sản nhi Bình Dương, địa chỉ khu 6, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để tìm chỗ ngủ. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 17/01/2019, N thức dậy đi vệ sinh thì nhìn thấy 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7 Edge màu hồng của bà Trần Thị L, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số 8/5, khu phố K, phường T, thị xã

T, tỉnh B đang cắm sạc pin gần nơi bà L nằm ngủ trong phòng chờ sinh của Bệnh viện. Lúc này, N nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại di động của bà L để bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định trên, N lén lút dùng tay phải rút dây sạc điện thoại ra, tắt nguồn điện thoại rồi cất giấu điện thoại vào trong túi quần bên trái phía trước N đang mặc rồi N lại chỗ hàng ghế chờ nằm ngủ. Khoảng 15 phút sau, bà L thức dậy và phát hiện mất điện thoại nên bà L tri hô do mọi người xung quanh biết và cùng bảo vệ là ông Hoàng Văn T, sinh năm 1974. Địa chỉ: khu 1, phường P, thành phố T, tỉnh B đi tìm. Lúc này, N lo sợ bị phát hiện nên N liền đi vào nhà vệ sinh rồi vứt điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7 Edge màu hồng đã lấy trộm của bà L vào thùng rác và đi ra ngoài. Do nhìn thấy N có dấu hiệu nghi vấn nên bà L và ông T bước vào phòng vệ sinh để kiểm tra thì nhìn thấy trong thùng rác có một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7 Edge màu hồng của bà L. Lúc này, ông T đuổi theo N để bắt giữ và giao cho Công an phường Phú Cường. Tại đây, N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cùng ngày 17/01/2019, Công an phường Phú Cường chuyển hồ sơ cùng đối tượng và vật chứng là đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 13/02/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một có Bản kết luận định giá số 33/KLTS-TTHS, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7 Edge màu hồng trị giá 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S7 Edge, màu hồng, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bà Trần Thị L nên ngày 13/02/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một giao trả tài sản trên cho bà L và bà L không yêu cầu Nga bồi thường thêm gì khác.

Cáo trạng số 242/CT-VKS-HS ngày 31/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đặng Thị Bích N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Thị Bích N đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Thị Bích N mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Không có nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Bị cáo Đặng Thị Bích N không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thị Bích N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Với hành vi lén lút chiếm đoạt một điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy S7 Edge màu hồng trị giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) của bà Trần Thị L mà bị cáo N thực hiện đã hội đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo tuổi còn trẻ có sức khỏe nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, lười lao động mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi và giao trả cho bị hại, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thấy: Bị cáo N phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao cho bị cáo được hưởng án treo theo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát cũng không làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm chung tại địa phương.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi và giao trả cho bị hại bà Trần Thị L. Hiện nay bà L không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 136, 260 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Bích N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1./ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Thị Bích N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày Tòa tuyên án 14/9/2020.

Giao bị cáo Đặng Thị Bích N về Ủy ban nhân dân phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đặng Thị Bích N cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo” theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2./ Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

3./ Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Thị Bích N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Tâm